

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16-7-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

2. Ông Cao Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1052/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Phương L, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Dương Thái P, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 4 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lâm Thị Phương L trình bày: Chị và anh Dương Thái P tìm hiểu được 02 năm rồi tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 6 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Sống chung được 03 năm thì vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh P đi làm công trình và có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác. Anh không còn quan tâm đến cuộc sống của mẹ con chị. Mặc dù gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh vẫn không thay đổi. Từ năm 2015, vợ chồng chị đã sống ly thân cho

đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung là cháu Dương Lâm Gia H, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2011. Hiện cháu H đang sống với chị. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu H và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Thái P vắng mặt nhưng theo bản tự khai ngày 02 tháng 6 năm 2020, anh P trình bày: Anh thống nhất về quá trình đi đến hôn nhân và con chung như chị Lâm Thị Phương L trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh là do không hợp tính. Nay chị L xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Anh yêu cầu giao con cho mẹ chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn, giao con chung cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Lâm Thị Phương L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Dương Thái P là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh P đang cư trú tại huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lâm Thị Phương L, bị đơn anh Dương Thái P vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh P.

[3] Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Phương L và anh Dương Thái P tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 7 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T nên hôn nhân giữa chị L, anh P là hợp pháp. Chị L yêu cầu ly hôn và anh P đồng ý ly hôn. Xét thấy chị L, anh P đã không còn tình cảm, đã sống ly thân 05 năm, cả hai đều không muốn đoàn tụ mà muốn ly hôn chứng minh hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị L được ly hôn anh P.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Lâm Thị Phương L và anh Dương Thái P có 01 con chung là cháu Dương Lâm Gia H, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2011. Chị L yêu cầu được nuôi con còn anh P muốn giao con cho mẹ chị L nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy anh P không có nguyện vọng nuôi con mà giao con cho mẹ chị L nuôi dưỡng. Tuy nhiên yêu cầu này là không phù hợp bởi lẽ anh và chị L là cha mẹ thì phải có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con. Hiện nay cháu H đang sống với chị L và chị vẫn đảm bảo chăm sóc, giáo dục để cháu được phát triển bình thường. Mặc khác cháu H có nguyện vọng được sống với mẹ nên việc giao con cho chị L chăm sóc, giáo dục là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị L yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng chị không chứng minh được thu nhập thực tế của anh P nên áp dụng các Điều 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình, chỉ chấp nhận mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng theo như lời khai của anh P.

[5] Về tài sản chung: Chị L, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Lâm Thị Phương L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Anh Dương Thái P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Cho chị Lâm Thị Phương L được ly hôn anh Dương Thái P.

2. Giao con chung cháu Dương Lâm Gia H, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2011 cho chị Lâm Thị Phương L chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện cháu H đang sống với chị L.

Buộc anh Dương Thái P cấp dưỡng nuôi cháu Dương Lâm Gia H hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Chị Lâm Thị Phương L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000587 ngày 19 tháng 5 năm 2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Anh Dương Thái P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND xã Phước Sơn (Số 121 ngày 13.7.2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Dũng Nguyễn Thị Thu Hiền

Trần Thị Lệ Quyên